

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 23 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm;

Bà Hoàng Thị Duyên;

Bà Trịnh Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị S**; sinh ngày 01/01/1983 tại tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: **Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Seo D** và bà **Giàng Thị M**; có chồng là **Thào Seo D1** và 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nông Văn V** – Luật sư, **Công ty L2 – Đoàn Luật sư tỉnh T**. Địa chỉ: **Khu dân cư L, tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông **Thào Seo D2**, sinh năm 1969; nơi cư trú: **Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**. *Có mặt.*

- Người phiên dịch: Ông **Hầu Văn T** – Cán bộ Phòng PA02, **Công an tỉnh T**. Địa chỉ: **Tổ H, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. *Có mặt.*

- Những người làm chứng:

1. Anh **Hoàng Seo Q**, sinh năm 1986; *Vắng mặt.*

2. Anh **Hoàng Seo S1**, sinh năm 1995; *Vắng mặt*.
 3. Anh **Hoàng Seo P**, sinh năm 1989; *Có mặt*.
 4. Cháu **Thào Thị P1**, sinh năm 2006; *Vắng mặt*.
 5. Anh **Hoàng Seo L**, sinh năm 1998; *Có mặt*.
 6. Ông **Hoàng Seo D**, sinh năm 1960; *Có mặt*.
 7. Anh **Hoàng Seo L1**, sinh năm 1992; *Vắng mặt*.
 8. Bà **Giàng Thị M**, sinh năm 1965; *Vắng mặt*.
 9. Chị **Vàng Thị T1**, sinh năm 1984; *Vắng mặt*.
- Cùng trú tại: **Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2003, **Hoàng Thị S**, cư trú tại **thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang** và ông **Thào Seo D1** chung sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn), quá trình chung sống đã có 03 con chung. Từ đầu năm 2023 đến giữa năm 2023, **S** và ông **D1** thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, do ông **D1** nghi ngờ **S** có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và mâu thuẫn về tiền bạc chi tiêu trong gia đình. Tối ngày 15/12/2023, **S** và ông **D1** tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên **S** nảy sinh ý định giết ông **D1**. Sáng ngày 16/12/2023, **S** đi chăn trâu và nghỉ trưa tại lán ở khu vực đồi cây của gia đình (cách nhà ở khoảng 600 m) thuộc **thôn T, xã Y** rồi nấu cơm và canh lá đu đủ ăn. Sau khi ăn cơm xong, **S** lấy 01 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu ANVADO 100WP (dạng bột màu trắng, không có mùi, **S** mua về để trừ sâu, rầy cho cây trồng) đã dùng dờ treo ở vách lán đổ bột vào nồi canh lá đu đủ còn thừa rồi đập nắp lại mục đích cho ông **D1** ăn nhằm giết chết ông **D1**, còn vỏ gói thuốc trừ sâu **S** bỏ trước cửa lán. Sáng ngày 17/12/2023, ông **D1** đi chăn trâu, **S** biết ông **D1** sẽ đến lán và ăn cơm tại đó nên bảo ông **D1** nấu cơm và ăn nồi canh lá đu đủ mà **S** đã nấu hôm trước. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, ông **D1** đến lán nấu cơm và ăn canh lá đu đủ trong nồi mà **S** đã nấu. Sau khi ăn xong, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông **D1** bị nôn, có biểu hiện bị ngộ độc và được mọi người phát hiện, đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T**, ông **D1** được điều trị đến ngày 22/12/2023 ra viện.

Tại Kết luận giám định độc chất số 30/39-41/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 04/01/2024 của **V1**, kết luận:

+ Trong mẫu máu và nước tiểu của **Thào S2** Dùng có tìm thấy chất **I**, là độc chất có trong thuốc bảo vệ thực vật;

+ Trong mẫu cơm lẫn rau thu tại hiện trường vụ án và mẫu thức ăn trong bãi nôn của **Thào S2** Dùng có tìm thấy chất **I**;

Tại Công văn số 482/SYT-TTr ngày 06/3/2024 của **Sở Y tế tỉnh T**, xác định: Hoạt chất **I** không phải là thuốc;

Tại Biên bản xác minh ngày 26/3/2024, **Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh T**, xác định: Hoạt chất **I** sử dụng để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu) được phép sử dụng tại Việt Nam, có tính độc, có tác dụng phòng trừ các

loại sâu hại cây trồng. Do hoạt chất **I** không được phép sử dụng đối với con người nên không xác định được liều lượng tối thiểu bao nhiêu có thể gây chết người;

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 36/2024/KLTTCL-TTPY ngày 06/3/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh T** đối với thương tích của ông **Thào Seo D2**, nội dung kết luận:

+ Tại thời điểm giám định Thào Seo Dừng không có thương tích gì, xét nghiệm chức năng gan, thận trong giới hạn bình thường, không có phần trăm tổn thương cơ thể.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thào Seo Dừng tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm),

Vật chứng, đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 01 vỏ gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu ANVADO 100 Wp nhưng không thu giữ được;

Tại Cơ quan điều tra, bị can **Hoàng Thị S** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản nhận dạng, Kết luận giám định, Lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo **Hoàng Thị S** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo **Hoàng Thị S** và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị S** phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Thị S** từ 07 năm tù đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại **T Dừng** không yêu cầu bị cáo **Hoàng Thị S** phải bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại trình bày: Công nhận nội dung Cáo trạng là đúng với thực tế. Về trách nhiệm dân sự, ông **D2** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Về hình phạt đối với bị cáo **Hoàng Thị S**, ông **D2** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Hoàng Thị S** khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư **Nông Văn V** trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo không được đi học nên nhận thức còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo **Hoàng Thị S** nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Hoàng Thị S** tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 16/12/2023, tại lán của gia đình **Hoàng Thị S** và **Thào Seo D2** (**S** và **D2** sống chung như vợ chồng) ở **thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang** do mâu thuẫn trong sinh hoạt, **S** đã thực hiện hành vi cho thuốc trừ sâu nhãn hiệu ANVADO 100WP vào nồi canh lá đu đủ để ông **D2** ăn nhằm mục đích giết ông **D2**. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, ông **D2** đã ăn cơm với canh lá đu đủ mà **S** đã bỏ thuốc trừ sâu. Hậu quả ông **D2** bị ngộ độc, phải đi cấp cứu, điều trị tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T**, đến ngày 22/12/2023 ông **D2** ra viện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng thuốc trừ sâu cho vào thức ăn để người khác ăn có thể dẫn đến chết người nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm Quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Giết người”

theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài có như vậy mới giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Xét nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận. Điều đó cũng có nghĩa rằng đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo xin được áp dụng mức hình phạt dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo không được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại **T** Dũng không yêu cầu bị cáo **Hoàng Thị S** phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo **Hoàng Thị S** thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

[7] Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Hoàng Thị S** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị S** 07 (**B**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/01/2024.

2. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Hoàng Thị S** không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo; bị hại đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nam